TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ

Thới Bình, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1976

Bị đơn: Chị Bùi Mỹ D, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn TB huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn G và chị Bùi Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn G và chị Bùi Mỹ D tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Giao chị D tiếp tục nuôi dạy con chung là cháu Pham Gia T, sinh ngày 20/9/2014 (giới tính nam), đối với cháu Phạm Trung H, sinh năm 1999 (giới tính nam) đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy.

Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Gia T với số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Bùi Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Văn G chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nêu trên thì anh G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh G không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Anh G và chị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí Hôn nhân và sơ thẩm: Anh Phạm Văn G tự nguyện nộp 150.000 đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Án phí cấp dưỡng: Anh Phạm Văn G tự nguyện nộp 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 anh G có dự nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005299 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Ủy ban nhân dân xã BBĐ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khoa